

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2025/NQ-HĐND

Lào Cai, ngày tháng 12 năm 2025

(DỰ THẢO)

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế
trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thỏa thuận quốc tế số 70/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 78/2025/NĐ-CP hướng dẫn và biện pháp để tổ chức Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định 79/2025/NĐ-CP về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 65/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế; Nghị định số 177/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định trong lĩnh vực thỏa thuận quốc tế; xử lý một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp tổ chức bộ máy trong lĩnh vực thỏa thuận quốc tế;

Căn cứ Thông tư số 43/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế;

Căn cứ Đề án số 17 của Tỉnh ủy Lào Cai về Mở rộng đối ngoại, tăng cường hội nhập và hợp tác quốc tế trong tình hình mới (giai đoạn 2026-2030);

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Báo cáo thẩm tra số .../BC-BPC ngày ... tháng ... năm 2025 của Ban Pháp chế; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức chi bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

- a) Nghị quyết này quy định mức chi bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế đối với các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai;
- b) Các nội dung, mức chi không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 43/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế và các quy định khác liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia vào quá trình ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế

1. Các nội dung chi, mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế thực hiện theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu tài chính tại các Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành. Cụ thể như sau:

- a) Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị, công tác phí trong nước: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 06/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chế độ công tác phí, chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Lào Cai.
- b) Chi rà soát liên quan đến thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6; điểm c khoản 3 Điều 6, Nghị định số 65/2021/NĐ-CP: Thực hiện theo Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND ngày 08/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số mức chi bảo đảm công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Yên Bái.
- c) Chi tuyên truyền, phổ biến thỏa thuận quốc tế theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 61/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

2. Các mức chi có tính chất đặc thù bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Lào Cai:

- a) Chi xây dựng hồ sơ trình về đề xuất ký kết, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm d khoản 1 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP (*tính cho sản phẩm hồ sơ cuối cùng được cấp có thẩm quyền phê duyệt*): Mức chi 10.000.000 đồng/1 bộ hồ sơ;
- b) Chi soạn thảo mới dự thảo thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP (*tính cho sản phẩm là thỏa thuận quốc tế cuối cùng được ký kết*): Mức chi 5.000.000 đồng/văn bản;

c) Chi xây dựng báo cáo về tình hình ký kết và thực hiện thoả thuận quốc tế theo chuyên đề hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền quy định tại điểm c khoản 5 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP (tính cho sản phẩm cuối cùng): Mức chi 3.000.000 đồng/báo cáo.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai khóa ..., Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2025 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2025. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 34/2023/NQ-HĐND ngày 08/7/2023 Quy định mức chi bảo đảm cho công tác thoả thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Yên Bái./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, PC.

CHỦ TỊCH